

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 06-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;
2. Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thanh P, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Hữu L, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị Bé B, sinh năm 1955; có một con sinh năm 2001; có hai chị em, lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. **Có mặt.**

- Bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Thành L, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện G, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Anh Huỳnh Minh X, sinh năm 1982; địa chỉ: Xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện U, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện U, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

6. Anh Hoàng Công A, sinh năm 1977; thường trú: Xóm 9, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 29/8/2018 bị cáo Bùi Thanh P điều khiển xe ô tô biển số 61C-143.09 chở đất lưu thông hướng từ đội 7, Nông trường cao su Nhà Nai về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương. Anh Phạm Văn T điều khiển xe ô tô biển số 60C-214.54 lưu thông cùng chiều sau xe của bị cáo. Xe chở đất sỏi nên bị cáo chạy chậm, anh T có tín hiệu xi nhan bên trái xin vượt nhưng bị cáo không cho. Đến khu vực chợ Tân Định anh T cho xe chạy vượt xe của bị cáo P. Khi đến đoạn đường thuộc ấp D, xã L anh T cho xe dừng lại đi vệ sinh. Thấy bị cáo điều khiển xe ngang qua, T nói: “ Muốn đánh nhau hay gì vậy?”. Bị cáo không nói gì mà tiếp tục điều khiển xe chạy đi. Bị cáo gọi điện cho anh Nguyễn Minh L hỏi địa điểm đổ đất, anh L điều khiển xe ô tô biển số 61C-326.93 lưu thông theo hướng ngược lại phía trước và cách đoạn đường bị cáo P vượt xe của anh T khoảng 500 mét, bị cáo P dừng xe để hỏi L về chỗ đổ đất.

Bị cáo P và anh L cho xe dừng lại sát lề đường bên phải theo hướng xe đang lưu thông và hai xe cách nhau khoảng 4 mét theo hướng vuông góc vào lề đường. Thấy phía trước có nhiều xe đậu nên anh T cho xe chạy chậm lại để vượt. Bị cáo P thấy xe anh T chạy lên gần sát xe mình nên đánh lái sang trái đường để ngăn không cho xe của anh T vượt qua, do khoảng cách giữa hai xe quá gần, anh T không kịp xử lý đã va chạm vào xe của bị cáo và dừng lại. Bị cáo P cầm trên tay một ống tuýt sắt xuống xe, chạy sang vị trí cửa xe bên trái xe của anh T dùng thanh sắt đập bể kính cửa xe. Anh T mở cửa xe bước xuống và cầm theo một thanh sắt, khi anh T quay người qua, bị cáo P cầm tuýt sắt đánh một cái trúng tay và mũi của anh T gây chảy máu. Bị cáo và anh T tiếp tục giằng co với nhau, sau đó bị cáo P giật được thanh sắt của T. Lúc này, anh H (người đi chung xe với T) nhặt hai thanh gỗ cao su gần đó, đưa cho T một cây để đánh bị cáo. Bị cáo P bỏ chạy, anh H và anh T đuổi theo không kịp nên quay lại chỗ đậu xe nổ máy chạy về. Do chủ quan nên anh T đã để thùng xe của mình va chạm với đầu xe ô tô do bị cáo P điều khiển làm đầu xe hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 333/2018/GĐPY ngày 10/9/2018 của Trung tâm pháp y thuộc sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Phạm Văn T 11% (Mười một phần trăm).

Tại kết luận định giá tài sản số 105 ngày 18/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định:

- Thiệt hại của xe ô tô biển số 61C-143.09 là 33.380.000 đồng.
- Thiệt hại của xe ô tô biển số 60C-214.54 (không tính phần kính cửa bên tài và kính chiếu hậu bên tài) là 6.700.000 đồng.
- Thiệt hại của xe ô tô biển số 60C-214.54 (chỉ tính phần kính cửa bên tài) là 1.050.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Thành L (chủ xe 61C-143.09) yêu cầu anh Phạm Văn T bồi thường tổng cộng số tiền 76.380.000 đồng, gồm: Tiền sửa xe ô tô 33.380.000 đồng, tiền thuê phương tiện kéo xe 10.000.000 đồng, tiền kinh doanh vận tải hàng hóa trong thời gian bị tạm giữ xe 22 ngày số tiền 33.000.000 đồng (mỗi ngày 1.500.000 đồng).

Anh Phạm Văn T yêu cầu bị cáo Bùi Thanh P phải bồi thường tổng số tiền 44.850.000 đồng, gồm: Tiền khám và điều trị thương tích 5.000.000 đồng, tiền 20 ngày không lao động do bị thương 10.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 17.000.000 đồng, tiền sửa chữa xe ô tô 12.850.000 đồng.

Đối với hành vi bị cáo Bùi Thanh P điều khiển xe ô tô biển số 61C-143.09 chặn đầu xe ô tô 60C-214.54 gây hư hỏng thiệt hại 6.700.000 đồng với mục đích chặn đầu xe không cố ý gây thiệt hại và hành vi dùng thanh kim loại đập vỡ phần kính cửa bên tài xe của anh T gây thiệt hại 1.050.000 đồng của bị cáo P chưa đủ yếu tố thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương không xem xét xử lý về trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi anh Phạm Văn T điều khiển xe ô tô biển số 60C-214.54 vượt xe ô tô 61C-143.09 gây thiệt hại 33.380.000đ xuất phát từ hành vi vi phạm của bị cáo P. Anh T không cố ý gây thiệt hại cho xe ô tô biển số 61C-143.09 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương không xem xét xử lý về trách nhiệm hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 thanh kim loại sắt, dài 80cm, thiết diện 4 cạnh vuông góc, có kích thước 1x3cm; 01 thanh kim loại sắt, màu trắng, thiết diện tròn có đường kính 2.1cm, dài 45cm; 02 mảnh vỡ ốp nhựa xe ô tô biển số 60C-214.54 và 01 cái áo sơ mi của anh T.

Bản cáo trạng số: 11/CT – VKS - BTU ngày 25 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Thanh P về Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố

và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Thanh P mức án tù 24 đến 30 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận xong nên Viện kiểm sát không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu, thống nhất với kết luận giám định pháp y, kết quả định giá tài sản và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 16 giờ, ngày 29/8/2018 bị cáo Bùi Thanh P điều khiển xe ô tô biển số 61C-143.09 lưu thông trên đoạn đường hướng từ đội 7, Nông trường cao su Nhà Nai về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương. Anh Phạm Văn T điều khiển xe ô tô biển số 60C-214.54 lưu thông cùng chiều phía sau. Anh T bật tín hiệu xi nhan xin vượt nhưng bị cáo không cho, sau khi điều khiển xe vượt xe của bị cáo anh T dừng lại chửi và thách thức đánh nhau với bị cáo P. Đến đoạn đường thuộc ấp D, xã L, huyện U bị cáo P dừng xe để nói chuyện với anh Nguyễn Minh L điều khiển xe theo hướng ngược lại. Khi xe anh T chạy lên bị cáo P đánh lái sang trái đường để ngăn không cho xe của anh T vượt qua nên xảy ra va chạm. Bị cáo P cầm trên tay một ống tuýt sắt xuống xe và chạy sang vị trí cửa xe bên trái xe của anh T dùng thanh sắt đập bể kính cửa xe. Anh T mở cửa xe bước xuống và lấy một thanh sắt trên xe xuống, khi anh T quay người qua, bị cáo P cầm tuýt sắt đánh một cái trúng tay và mũi của anh T làm chảy máu. Bị cáo và anh T tiếp tục giằng co, sau đó bị cáo giật được thanh sắt của T. Anh H (người đi chung xe với T) nhặt hai thanh gỗ cao su đưa cho anh T một cây để đánh P. Bị cáo P bỏ chạy, anh H và anh T đuổi theo không kịp nên quay lại chỗ đậu xe nổ máy chạy về. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 333/2018/GDPY ngày 10/9/2018 của Trung tâm pháp y thuộc sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Phạm Văn T là 11% (Mười một phần trăm).

Tại Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Bộ luật Hình sự quy định.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Như vậy, bị cáo Bùi Thanh P sử dụng 01 thanh kim loại sắt, dài 80cm, thiết diện 4 cạnh vuông góc, có kích thước 1x3cm đánh vào mũi và tay phải của anh Phạm Văn T làm chảy máu. Hậu quả việc trên làm bị hại thương tích 11%, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 11/CT – VKS - BTU ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương xác nhận. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có việc làm ổn định, nhất thời phạm tội.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động chính trong gia đình một mình nuôi con và cha mẹ già yếu, bị cáo phạm tội lần đầu. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra anh Phạm Văn T yêu cầu bị cáo Bùi Thanh P bồi thường tổng số tiền 44.850.000 đồng, gồm: Tiền khám và điều trị thương tích 5.000.000 đồng, tiền 20 ngày không lao động do bị thương 10.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 17.000.000 đồng, tiền sửa chữa xe ô tô 12.850.000 đồng. Vào ngày 18/02/2019, anh Phạm Văn T có đơn trình bày ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản như trong quá trình điều tra đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị hại và bị cáo đã thỏa thuận xong về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra anh Phan Thành L (chủ xe 61C-143.09) yêu cầu anh Phạm Văn T bồi thường tổng cộng số tiền 76.380.000 đồng, gồm: Tiền sửa xe ô tô 33.380.000 đồng, tiền thuê phương tiện kéo xe 10.000.000 đồng, tiền kinh doanh vận tải hàng hóa trong thời gian bị tạm giữ xe 22 ngày số tiền 33.000.000 đồng (mỗi ngày 1.500.000 đồng). Bị cáo P tự nhận lỗi gây ra thiệt hại là do bị cáo nên tự nguyện bồi thường cho anh L số tiền trên. Giữa anh Phan Thành L và bị cáo đã thỏa thuận xong về việc bồi thường. Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi bị cáo Bùi Thanh P điều khiển xe ô tô biển số 61C-143.09 chặn đầu xe ô tô 60C-214.54 gây hư hỏng thiệt hại 6.700.000 đồng với mục đích chặn đầu xe không cố ý gây thiệt hại và hành vi dùng thanh kim loại đập vỡ phần kính cửa bên tài xe của anh T gây thiệt hại 1.050.000 đồng của bị cáo P chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương không xem xét xử lý về trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi anh Phạm Văn T điều khiển xe ô tô biển số 60C-214.54 vượt xe ô tô 61C-143.09 gây thiệt hại 33.380.000đ xuất phát từ hành vi vi phạm của bị cáo P. Anh T không cố ý gây thiệt hại cho xe ô tô biển số 61C-143.09 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương không xem xét xử lý về trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng thu giữ: 01 thanh kim loại sắt, dài 80cm, thiết diện 4 cạnh vuông góc, có kích thước 1x3cm của bị cáo P; 01 thanh kim loại sắt, màu trắng, thiết diện tròn có đường kính 2.1cm, dài 45cm của anh T; 02 mảnh vỡ ốp

nhựa xe ô tô biển số 60C-214.54 và 01 cái áo sơ mi của anh T. Xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo và việc xử lý vật chứng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đưa ra có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận, xét cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh P phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh P 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thanh P về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện U, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại sắt, dài 80cm, thiết diện 4 cạnh vuông góc, có kích thước 1x3cm của bị cáo P; 01 thanh kim loại sắt, màu trắng, thiết diện tròn có đường kính 2.1cm, dài 45cm của anh T; 02 mảnh vỡ ốp nhựa xe ô tô biển số 60C-214.54 và 01 cái áo sơ mi.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên ();
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết